

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

1. Có bảo đảm dự thầu¹ không vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Mục 18.3 E-CDNT. Thư bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu (nếu có) với giá trị bảo lãnh, thời hạn có hiệu lực và đơn vị thụ hưởng theo yêu cầu của E-HSMT (đối với bảo lãnh dự thầu điện tử thì phải được ký số). Thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh không được ký trước khi Chủ đầu tư phát hành E-HSMT; không được kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư (trong đó bao gồm việc không đáp ứng đủ các cam kết theo quy định tại Mẫu số 04A, Mẫu số 04B Chương IV). Đối với bảo lãnh dự thầu hoặc chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy, trường hợp có sự sai khác giữa thông tin về bảo đảm dự thầu mà nhà thầu kê khai trên Hệ thống và thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh đính kèm thì căn cứ vào thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh dự thầu để đánh giá. Đối với nhà thầu liên danh, các thành viên liên danh phải sử dụng cùng thể thức bảo lãnh dự thầu: bảo lãnh dự thầu điện tử hoặc bằng giấy. Đối với gói thầu bảo hiểm, nhà thầu tham dự thầu không được xuất trình giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh do mình phát hành.

Đối với gói thầu có giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng, nhà thầu có cam kết trong đơn dự thầu theo quy định tại Mục 18.8 E-CDNT.

2. Trường hợp nhà thầu liên danh thì thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện theo Mẫu số 03 Chương IV. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng giá dự thầu theo Mẫu số 11 (11A hoặc 11B hoặc 11C hoặc 11D hoặc 11E hoặc 11G) Chương IV hoặc theo các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng mục trong bảng giá dự thầu, không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc

quá trình sản xuất các hạng mục này.

3. Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 5 E-CDNT.
4. Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống.
5. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu.

Nhà thầu có E-HSDT hợp lệ được xem xét, đánh giá trong bước tiếp theo.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

2.1 Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

Gói thầu không yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm nhưng nhà thầu tham dự thầu phải cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu (nội dung về cam kết được thực hiện cùng với đơn dự thầu khi nhà thầu nộp E-HSDT).

2.2 Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt và thiết bị chủ yếu:

Không yêu cầu.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Yêu cầu kỹ thuật dịch vụ sửa chữa bộ làm mát dầu ổ hướng máy phát và ổ hướng tuabin	Nhà thầu có đề xuất nội dung công việc chi tiết đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại Mục 3 – Chương V – E-HSMT.	Nhà thầu không có hoặc có đề xuất nội dung công việc nhưng không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại Mục 3 – Chương V – E-HSMT.

STT	Nội dung	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
2	Giải pháp và phương pháp luận nêu rõ giải pháp thực hiện dịch vụ	Nhà thầu đã đề xuất giải pháp và phương pháp luận thực hiện gói thầu, trong đó thể hiện việc đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật cũng như mục đích của các bước kiểm tra, nghiệm thu theo quy định tại Tiêu mục 4.1 – Mục 4 – Chương V – E- HSMT.	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ đề xuất giải pháp và phương pháp luận thực hiện gói thầu
3	Yêu cầu về vật tư, vật liệu	Có cam kết cung cấp CO, CQ và Biên bản thử nghiệm vật tư, vật liệu chính đáp ứng theo quy định tại Mục 5 - Chương V- E-HSMT.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng về cung cấp CO, CQ và Biên bản thử nghiệm vật tư, vật liệu chính theo quy định tại Mục 5 - Chương V- E-HSMT.
4	Thời gian thực hiện gói thầu ≤ 50 ngày (Bao gồm thời gian hoàn thành toàn bộ nội dung công việc và thời gian hoàn thành hồ sơ nghiệm thu phục vụ quyết toán)	Đáp ứng yêu cầu	> 50 ngày
5	Yêu cầu về bảo hành	Nhà thầu có cam kết Bảo hành sản phẩm sau sửa chữa, phục hồi ≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao.	Không có cam kết hoặc cam kết thời gian bảo hành < 12 tháng

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí trên được đánh giá đạt. Hồ sơ dự thầu đánh giá là không đạt khi một trong các tiêu chí trên không đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT (nếu có): Không được phép.

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập: Gói thầu không chia thành nhiều phần độc lập.